TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 830/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Ông Lê Văn Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Trúc H , sinh năm 1972; địa chỉ: Đường V, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Vũ P , sinh năm 1968; địa chỉ: Đường L, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 09/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Hà Thị Trúc H trình bày: Bà và ông Lê Vũ P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/9/1994. Bản chính giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc (theo trích lục Giấy chứng nhận kết hôn số 135/TLKH-BS ngày 17/3/2018).

Trong quá trình chung sống hơn 22 năm qua, ông P sống không có trách nhiệm trong gia đình, không thực hiện đúng vai trò của người làm chồng, làm cha vì từ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ các con đến việc lo kinh tế trong gia đình đều do một mình bà thực hiện nhưng bà không hề nhận được sự quan tâm, chia sẻ, động viên nào từ ông P từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và có những lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm, lòng tự trọng của nhau dẫn đến cuộc sống chung nặng nề, áp lực nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2013. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hà Mỹ D – sinh ngày 20/7/1996 và Lê Hà Gia E – sinh ngày 02/4/2000. Cả hai con đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn – ông Lê Vũ P vắng mặt và không có ý kiến gì gởi Tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hà Thị Trúc H nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Lê Vũ P , do ông P cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ ông P đến Tòa án để trình bày tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà H , Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ trích lục kết hôn số 135/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2018 thì hôn nhân của bà H và ông P là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà H trình bày, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có sự chia sẻ, quan tâm và tôn trọng lẫn nhau nên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nhưng bà chưa ly hôn vì thương các con còn nhỏ. Nay, các con đã trưởng thành, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn. Về phía ông P , trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông P không đến chứng tỏ sự thiếu thiện chí trong việc mong muốn giải quyết mâu thuẫn gia đình. Theo công văn trả lời của Ủy ban nhân dân phường Q, quận T thì được biết bà H đang sống cùng hai con tại địa phương, không liên hệ được với ông P vì ông P không cùng cư ngụ nên lời trình bày của bà H về việc vợ chồng sống ly thân và không có sự liên lạc, quan tâm đến nhau là có cơ sở. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hương.

Về con chung: Theo bà H trình bày, vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hà Mỹ D – sinh ngày 20/7/1996 và Lê Hà Gia E – sinh ngày 02/4/2000, do các con chung đã trưởng thành và bà không có yêu cầu gì, phía ông P không có mặt để trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Hà Thị Trúc H .

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Trúc H được ly hôn với ông Lê Vũ P

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hà Mỹ D – sinh ngày 20/7/1996 và Lê Hà Gia E – sinh ngày 02/4/2000. Do các con đã thành niên và nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Hà Thị Trúc H chịu, được cấn trừ vào số tiền bà H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/000XXXX ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo